

Số: 09/NQ-HĐND

Phước Long, ngày 14 tháng 4 năm 2025

NGHỊ QUYẾT
Thông qua kế hoạch vốn đầu tư công điều chỉnh, bổ sung năm 2025

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN THỊ XÃ PHƯỚC LONG
KHÓA IV, KỲ HỌP THỨ 17 (CHUYÊN ĐỀ)

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/02/2025;

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 29/11/2024;

Căn cứ Quyết định số 445/QĐ-UBND ngày 27/02/2025 của UBND tỉnh về việc giao chi tiết kế hoạch vốn Chương trình Mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới năm 2025;

Căn cứ Nghị quyết số 16/NQ-HĐND ngày 30/7/2024 của HĐND thị xã thông qua Kế hoạch điều chỉnh, bổ sung vốn đầu tư công trung hạn nguồn ngân sách địa phương giai đoạn 2021-2025 (lần 9);

Căn cứ Nghị quyết số 30/NQ-HĐND ngày 27/12/2024 của HĐND thị xã thông qua Kế hoạch vốn đầu tư công năm 2025;

Theo Tờ trình số 58/TTr-UBND ngày 04/4/2025 của UBND thị xã đề nghị thông qua kế hoạch vốn đầu tư công điều chỉnh, bổ sung năm 2025; Báo cáo thẩm tra số 04/BC-HĐND-KTXH ngày 09/4/2025 của Ban Kinh tế - xã hội Hội đồng nhân dân thị xã và ý kiến của các đại biểu HĐND tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thông qua kế hoạch kế hoạch vốn đầu tư công điều chỉnh, bổ sung năm 2025 như sau:

1. Tổng nguồn vốn đầu tư công năm 2025 của thị xã là: **91.840 triệu đồng**

Bao gồm:

- | | |
|----------------------|-------------------|
| - Nguồn XD CB TT: | 24.200 triệu đồng |
| - Nguồn thu sử dụng: | 17.640 triệu đồng |
| - Nguồn SNKT: | 50.000 triệu đồng |

(Có kế hoạch vốn cụ thể kèm theo)

2. Tổng kế hoạch vốn điều chỉnh, bổ sung: **107.340 triệu đồng**, tăng **15.500 triệu đồng** so với kế hoạch vốn giao đầu năm.

Trong đó:

- | | |
|---------------------------|-------------------|
| - Nguồn XD CB TT: | 24.200 triệu đồng |
| - Nguồn thu sử dụng: | 17.640 triệu đồng |
| - Nguồn SNKT: | 50.000 triệu đồng |
| - Nguồn tiết kiệm chi: | 10.000 triệu đồng |
| - Nguồn vốn CTMTQG XDNTM: | 5.500 triệu đồng |

Lê Thanh Sơn

KẾ HOẠCH VỐN ĐIỀU CHỈNH, BỔ SUNG NĂM 2025

(Kèm theo Nghị quyết số 09/NQ-HĐND ngày 14/4/2025 của HĐND thị xã)

DVT: triệu đồng

STT	Danh mục dự án	Chủ đầu tư	Quyết định đầu tư		Vốn đã bố trí từ khi khởi công đến hết năm 2024	Kế hoạch vốn năm 2025				Kế hoạch vốn điều chỉnh, bổ sung năm 2025						Ghi chú
			Số ngày tháng năm	Tổng mức đầu tư		Tổng cộng	Trong đó			Tổng cộng	Trong đó					
							XDCB TT	Tiền sử dụng đất	Vốn SNKT		XDCB TT	Tiền sử dụng đất	Vốn SNKT	Tiết kiệm chi	Vốn NTM	
1	2	3	4	5	7	$8=9+10+11$	9	10	11	$8=9+10+11+12+13$	9		11	12	13	14
	TỔNG CỘNG (I+II+III)			217.515	85.694	91.840	24.200	17.640	50.000	107.340	24.200	17.640	50.000	10.000	5.500	
A	DỰ ÁN CHUYÊN TIẾP			145.821	85.694	49.004	15.479	8.525	25.000	50.779	15.479	8.525	25.000	1.775	0	
I	Dự án chuyển tiếp đã giao đầu năm			135.515	78.679	49.004	15.479	8.525	25.000	49.004	15.479	8.525	25.000	0	0	
	Quy hoạch			23.371	13.625	7.430	6.830	600	0	7.430	6.830	600	0	0	0	
1	Quy hoạch phân khu phường Sơn Giang tỷ lệ 1/2000	Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị	1231/QĐ-UBND ngày 02/12/2022	2.709	1.790	784	784			784	784					
2	Quy hoạch phân khu phường Long Phước tỷ lệ 1/2000	Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị	377/QĐ-UBND ngày 17/4/2023	3.820	3.048	487	487			487	487					
3	Quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 hồ Đắc Krat, phường Long Phước	Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị	657/QĐ-UBND ngày 5/7/2023	1.258	900	295	295			295	295					
4	Quy hoạch phân khu phường Long Thủy tỷ lệ 1/2000	Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị	539/QĐ-UBND ngày 26/5/2023	2.272	1.194	964	964			964	964					
5	Quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 khu dân cư Khu phố 1, phường Phước Bình	Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị	772/QĐ-UBND ngày 04/8/2023	1.737	944	706	706			706	706					
6	Quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 khu dân cư Khu phố Phước Vĩnh, phường Phước Bình	Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị	771/QĐ-UBND ngày 04/8/2023	1.910	996	819	819			819	819					
7	Quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 khu dân cư Khu phố Phước Sơn, phường Phước Bình	Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị	Quyết định số 773/QĐ-UBND ngày 04/8/2023	1.546	864	600	-	600		600	-	600				
8	Quy hoạch phân khu phường Thác Mơ tỷ lệ 1/2000	Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị	657/QĐ-UBND ngày 5/7/2023	2.254	1.190	951	951			951	951					

STT	Danh mục dự án	Chủ đầu tư	Quyết định đầu tư		Vốn đã bố trí từ khởi công đến hết năm 2024	Kế hoạch vốn năm 2025				Kế hoạch vốn điều chỉnh, bổ sung năm 2025						Ghi chú
			Số ngày tháng năm	Tổng mức đầu tư		Tổng cộng	Trong đó			Tổng cộng	Trong đó					
							XDCB TT	Tiền sử dụng đất	Vốn SNKT		XDCB TT	Tiền sử dụng đất	Vốn SNKT	Tiết kiệm chi	Vốn NTM	
9	Quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 khu dân cư Nhơn Hòa 2, xã Long Giang	Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị	Quyết định số 1042/QĐ-UBND ngày 11/10/2023	910	697	168	168			168	168					
10	Quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 khu dân cư và bảo tồn văn hóa dân tộc S'Tiêng	Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị	1041/QĐ-UBND ngày 11/10/2023	910	697	168	168			168	168					
11	Quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 Khu Trung Tâm xã Phước Tín	Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị	1469/QĐ-UBND ngày 12/12/2023	1.740	805	638	638			638	638					
12	Quy hoạch phân khu kết nối khu Trung tâm hành chính và đô thị mới tỷ lệ 1/2000	Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị	Số 932/QĐ-UBND ngày 12/6/2024	2.305	500	850	850			850	850					
	Hạ tầng-Giao thông			82.500	41.709	36.790	6.790	5.000	25.000	36.790	6.790	5.000	25.000	0	0	
13	Đầu tư hạ tầng, san lấp mặt bằng nghĩa trang nhân dân TX Phước Long tại xã Long Giang	Ban QLDA ĐTXD	1259/QĐ-UBND ngày 09/11/2023	23.000	17.045	5.000		5.000		5.000		5.000				
14	Nâng cấp, mở rộng mặt đường và hoàn thiện hệ thống hạ tầng kỹ thuật đường Võ Văn Kiệt (đoạn từ đường Lý Thường Kiệt đến thôn 7 xã Long Giang)	Ban QLDA ĐTXD	Số 156/QĐ-UBND ngày 30/01/2024	52.000	19.324	30.000	5.000		25.000	30.000	5.000		25.000			
15	Đầu tư, nâng cấp đường Hà Huy Tập (Bù Xiết)	Ban QLDA ĐTXD	1079/QĐ-UBND ngày 25/7/2024	4.500	3.450	830	830			830	830					
16	Xây dựng bờ kè chống sạt lở đường 6/1 (đoạn từ tượng đài Chiến thắng đến cầu Đắc Lung)	Ban QLDA ĐTXD	Số 2930/QĐ-UBND ngày 06/9/2024	3.000	1.890	960	960	-		960	960	-				
	Giáo dục			11.600	10.235	785	785	0	0	785	785	0	0	0	0	
17	Xây dựng 02 phòng học, 05 phòng học tập và 01 phòng phụ trợ trường THCS Long Phước	Ban QLDA ĐTXD	Số 159/QĐ-UBND ngày 30/01/2024	5.800	5.085	425	425			425	425					
18	Xây dựng 02 phòng học tập, 04 phòng hỗ trợ học tập, 01 phòng phụ trợ và nhà bảo vệ trường TH Thác Mơ	Ban QLDA ĐTXD	Số 157/QĐ-UBND ngày 30/01/2024	5.800	5.150	360	360			360	360					
	VHXH			7.900	7.000	500	-	500	-	500	-	500	-	-	-	

STT	Danh mục dự án	Chủ đầu tư	Quyết định đầu tư		Vốn đã bố trí từ khởi công đến hết năm 2024	Kế hoạch vốn năm 2025				Kế hoạch vốn điều chỉnh, bổ sung năm 2025						Ghi chú
			Số ngày tháng năm	Tổng mức đầu tư		Tổng cộng	Trong đó			Tổng cộng	Trong đó					
							XDCB TT	Tiền sử dụng đất	Vốn SNKT		XDCB TT	Tiền sử dụng đất	Vốn SNKT	Tiết kiệm chi	Vốn NTM	
19	Đầu tư hệ thống phun nước và đèn trang trí hồ Long Thủy	Ban QLDA ĐTXD	614/QĐ-UBND ngày 26/4/2024	7.900	7.000	500		500		500		500				
	Lĩnh vực KHCN			8.424	5.250	2.725	300	2.425	-	2.725	300	2.425	-	-	-	
20	Đầu tư xây dựng hệ thống truy cập Wifi công cộng và bổ sung Camera an ninh, giao thông trên địa bàn thị xã Phước Long	Phòng Văn hóa, Khoa học và Thông tin	1003/QĐ-UBND ngày 27/6/2024	2.019	1.600	300	300			300	300					
21	Đầu tư Lắp đặt bảng thông tin điện tử tại Quảng trường 6-1	Phòng Văn hóa, Khoa học và Thông tin	Số 3332/QĐ-UBND ngày 06/12/2024	2.800	1.400	1.250		1.250		1.250		1.250				
22	Đầu tư Trang bị màn hình Led Trung tâm hội nghị thị xã Phước Long và một số thiết bị phụ trợ	Văn phòng HĐND-UBND	Số 3310/QĐ-UBND ngày 02/12/2024	3.605	2.250	1.175		1.175		1.175		1.175				
	Lĩnh vực QLNN			1.720	860	774	774	-	-	774	774	-	-	-	-	
23	Đầu tư xây dựng nhà ăn lực lượng thường trực, nhà kho lưu trữ phường Sơn Giang	Ban QLDA ĐTXD	Số 3312/QĐ-UBND ngày 03/12/2024	1.720	860	774	774			774	774					
II	Dự án chuyển tiếp bổ sung			10.306	7.015	-	-	-	-	1.775	-	-	-	1.775	-	
1	Quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 khu dân cư và nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao khu phố Sơn Long, phường Sơn Giang	Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị	637/QĐ-UBND ngày 28/6/2023	2.306	1.415					775				775		
2	Đầu tư công viên phường Long Thủy	Ban QLDA ĐTXD	1266/QĐ-UBND ngày 08/12/2022	8.000	5.600					1.000				1.000		
B	DỰ ÁN TẮT TOÁN					8.000	-	-	8.000	8.000	-	-	8.000	-	-	
1	Xây dựng nhà làm việc tiếp công dân của Công an thị xã				7.122					494			494			
2	Vốn chưa phân bổ									7.506			7.506			
C	DỰ ÁN KHỞI CÔNG MỚI			71.694	-	34.836	8.721	9.115	17.000	48.561	8.721	9.115	17.000	8.225	5.500	
1	Lĩnh vực Giao thông - Hạ tầng kỹ thuật			38.700	-	19.395	7.945	6.450	5.000	26.760	7.945	6.450	5.000	7.365	-	

STT	Danh mục dự án	Chủ đầu tư	Quyết định đầu tư		Vốn đã bố trí từ khởi công đến hết năm 2024	Kế hoạch vốn năm 2025				Kế hoạch vốn điều chỉnh, bổ sung năm 2025						Ghi chú
			Số ngày tháng năm	Tổng mức đầu tư		Tổng cộng	Trong đó			Tổng cộng	Trong đó					
							XDCB TT	Tiền sử dụng đất	Vốn SNKT		XDCB TT	Tiền sử dụng đất	Vốn SNKT	Tiết kiệm chi	Vốn NTM	
1.1	Nâng cấp, mở rộng mặt đường và xây dựng hệ thống hạ tầng kỹ thuật đường Mọi nước phường Sơn Giang	Ban QLDA ĐTXD	Số 1201/QĐ-UBND ngày 24/11/2022	6.000		3.000			3.000	5.700			3.000	2.700		Dự kiến thời gian hoàn thành Tháng 8/2025
1.2	Nâng cấp, mở rộng đường Mạc Đăng Dung (nối đường ĐT759 từ thôn Phước Yên đi xã Phước Tân, huyện Phú Riềng)	Ban QLDA ĐTXD	Số 3502/QĐ-UBND ngày 25/12/2024	19.000		9.395	2.945	6.450		10.060	2.945	6.450		665		Dự kiến thời gian hoàn thành Tháng 10/2025
1.3	Đầu tư xây dựng vỉa hè và hệ thống chiếu sáng đường Lê Trọng Tấn, khu phố Phước An, phường Phước Bình.	Ban QLDA ĐTXD	269/QĐ-UBND ngày 25/02/2025	10.500		5.000	5.000			8.000	5.000			3.000		Dự kiến thời gian hoàn thành Tháng 10/2025
1.4	Đầu tư, nâng cấp hệ thống chiếu sáng công cộng đường Nguyễn Tất Thành (đoạn từ ngã 3 bên xe Phước Long đến ngã 4 đường vào mặt bằng)	Ban QLDA ĐTXD	268/QĐ-UBND ngày 25/02/2025	3.200		2.000			2.000	3.000			2.000	1.000		Dự kiến thời gian hoàn thành Tháng 5/2025
2	Vốn chưa phân bổ (Biểu 1.1)			32.994	-	13.565	400	2.665	10.500	21.801	776	2.665	12.000	860	5.500	
3	Dự án dừng thực hiện			2.900	-	1.876	376	-	1.500	-	-	-	-	-	-	
	Đầu tư nâng cấp Trung tâm bồi dưỡng chính trị	Ban QLDA ĐTXD		2.900		1.876	376		1.500	-	-		-			Dừng thực hiện

CÁC DỰ ÁN CHƯA PHÂN BỐ VỐN NĂM 2025

(Kèm theo Nghị quyết số 09/NQ-HĐND ngày 14/4/2025 của HĐND thị xã)

ĐVT: triệu đồng

STT	Danh mục dự án	Chủ đầu tư	Mã ngành kinh tế (loại, khoản)	Kế hoạch vốn 2021-2025	Kế hoạch vốn điều chỉnh, bổ sung năm 2025						Ghi chú
					Tổng cộng	Trong đó					
						XDCB TT	Tiền sử dụng đất	Vốn SNKT	Tiết kiệm chi	Vốn NTM	
1	2	5		6	7	8	9	10			11
	TỔNG CỘNG			27.494	21.801	776	2.665	12.000	860	5.500	
	Lĩnh vực Giáo dục			20.500	9.665	-	2.665	7.000	-	-	
1	Xây dựng trường Mẫu giáo Sao Sáng	Ban QLDA ĐTXD	070-071	20.500	9.665		2.665	7.000			Dự kiến thời gian hoàn thành Tháng 11//2025
	Lĩnh vực y tế			4.000	3.796	376	-	2.560	860	-	
2	Đầu tư trang bị hệ thống phẫu thuật nội soi	Trung tâm y tế	130-132	4.000	3.796	376		2.560	860		Dự kiến thời gian hoàn thành Tháng 5/2025
	Lĩnh vực KHCN			2.994	2.840	400	-	2.440	-	-	
3	Trang bị phòng học vi tính cho các trường TH Lê Hồng Phong, TH Trần Hưng Đạo, TH Phước Tín A, TH Chu Văn An, THCS Thác Mơ	Phòng Văn hóa, Khoa học và Thông tin	070-072 070-073	2.994	2.840	400		2.440			Dự kiến thời gian hoàn thành Tháng 5/2025

STT	Danh mục dự án	Chủ đầu tư	Mã ngành kinh tế (loại, khoản)	Kế hoạch vốn 2021-2025	Kế hoạch vốn điều chỉnh, bổ sung năm 2025					Ghi chú	
					Tổng cộng	Trong đó					
						XDCB TT	Tiền sử dụng đất	Vốn SNKT	Tiết kiệm chi		Vốn NTM
	Vốn nông thôn mới				5.500	-	-	-	-	5.500	
4	Hoàn thiện Đồ án Quy hoạch chung xây dựng xã	UBND xã Long Giang			311					311	
5	Đầu tư hệ thống đèn chiếu sáng các giao lộ giao thông nội ô xã	Ban QLDA ĐTXD			1.250					1.250	
6	Mua sắm trang thiết bị phục vụ chuyển đổi số; Nhân rộng mô hình giám sát an ninh hiện đại và giám sát của cộng đồng	UBND xã Long Giang			490					490	
7	Vá dặm mặt đường, nạo vét gia cố mương thoát nước các tuyến đường nội ô thôn Nhơn Hòa 1, Nhơn Hòa 2	Ban QLDA ĐTXD			3.449					3.449	

